

Số: 01/2019/QĐST-KDTM

Đô Sơn, ngày 07 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2019/TLST-KDTM ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (A); trụ sở: Số H L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng thành viên A;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt K - Trưởng Phòng KHKD A chi nhánh quận Đ, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và ông Vũ Đức H, sinh năm 1974; nơi ĐKKHTT: Tổ dân phố S, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố T, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Cụ Nguyễn Quang T, sinh năm 1932 và cụ Vũ Thị V, sinh năm 1938; nơi cư trú: Số B đường N, tổ dân phố S, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

+ Ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1958 và bà Lương Thị C, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số B đường N, tổ dân phố S, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc và lãi: Nguyên đơn là Ngân hàng N và bị đơn là bà Nguyễn Thị T, ông Vũ Đức H thống nhất được với nhau về số tiền nợ gốc và tiền

nợ lãi tính đến ngày 15-8-2019, là 337.549.236 (*Ba trăm ba mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm ba mươi sáu*) đồng; trong đó, tiền nợ gốc là 147.500.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 140.788.333 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 49.260.903 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2122-LAV-201100334/HĐTD ngày 05-8-2011 giữa bà T và ông H với Ngân hàng N - Chi nhánh quận Đ, thành phố Hải Phòng.

2.2. Về tài sản thế chấp: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất đã ký kết với nhau Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba gắn liền với quyền sử dụng đất số 210-2010/HĐTC ngày 22-7-2010, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 119, tờ bản đồ số 03, diện tích 136,3m², địa chỉ thửa đất số B đường N, tổ dân phố S, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 283909, sổ vào sổ cấp 00007 QSDĐ/Q2-VH-ĐS do UBND thị xã Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng cấp ngày 30-11-2004 cho hộ ông Nguyễn Quang T. Về tài sản trên đất, gồm: 01 nhà hai tầng của cụ Nguyễn Quang T và cụ Vũ Thị V có diện tích tầng 01 là 60m², tầng 02 là 30m²; 01 nhà một tầng của vợ chồng ông Nguyễn Quang L và bà Lương Thị C có diện tích là 48m².

2.3. Thời gian và phương thức thanh toán: Bị đơn phải trả cho nguyên đơn 4.000.000 đồng/tháng vào tiền nợ gốc vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2019. Thời hạn cuối cùng là ngày 30-10-2020, bị đơn phải trả hết cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 15-8-2019 là 337.549.236 đồng; trong đó tiền nợ gốc là 147.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 140.788.333 đồng, tiền lãi quá hạn là 49.260.903 đồng và tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày 16-8-2019, bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp đến ngày 30-10-2020, bị đơn không trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả hết số nợ còn lại cho nguyên đơn.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là (16.877.500 đồng: 2) = 8.439.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của bị đơn là bà T, ông H nhận nộp cả 8.439.000 (*Tám triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.439.000 (*Tám triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007053 ngày 27-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng